**TUẦN 22**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: ĐỒNG QUÊ YÊU DẤU**

**Bài : LÀNG EM (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai: làng em, nằm lặng lẽ, dáng lúa, lưỡi liềm, lao xao, lầy lội, cần ăng ten, muốn hát, ... Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo ngữ nghĩa.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài: sông Diêm, ăng ten, ... Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.

- Hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài: Bài thơ nói về ngôi làng nên thơ, khang trang, hiện đại và cảm xúc của bạn nhỏ rất vui sướng, yêu quý ngôi làng của mình.

- Phát triển năng lực văn học:

Cảm nhận được cái hay của việc sử dụng hình ảnh so sánh và các cặp từ có nghĩa trái ngược nhau trong bài; cảm nhận được tình cảm vui sướng, yêu quý làng mình của bạn nhỏ trong bài.

**2. Năng lực chung.**

- NL giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL giải quyết vấn đề – sáng tạo: hoàn thành nhiệm vụ học tập; biết đặt câu để phân biệt hai từ trái nghĩa;

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước, nhân ái: yêu quý quê hương; góp phần làm cho làng quê, xóm phố thêm đẹp; vui sướng trước sự đổi thay của quê hương.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS xem một số bức tranh về làng quê  - GV giới thiệu dẫn dắt vào bài mới: Tiếp tục chủ điểm Đồng quê yêu dấu, hôm nay, chúng ta sẽ đọc bài Làng em của tác giả Bùi Hoàng Tám. Đọc bài thơ, các em sẽ thấy được sự thay đổi của nông thôn ngày nay so với nông thôn xưa. | - HS quan sát tranh. HS nêu theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai: làng em, nằm lặng lẽ, dáng lúa, lưỡi liềm, lao xao, lầy lội, cần ăng ten, muốn hát, ... Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo ngữ nghĩa.  + Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài: sông Diêm, ăng ten, ...  + Hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài: Bài thơ nói về ngôi làng nên thơ, khang trang, hiện đại và cảm xúc của bạn nhỏ rất vui sướng, yêu quý ngôi làng của mình.  + Phát triển năng lực văn học:  + Cảm nhận được cái hay của việc sử dụng hình ảnh so sánh và các cặp từ có nghĩa trái ngược nhau trong bài; cảm nhận được tình cảm vui sướng, yêu quý làng mình của bạn nhỏ trong bài.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ: (5 khổ)  + Khổ 1: Từ đầu đến *lưỡi liểm*.  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *lao xao*.  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến *sang ngang*.  + Khổ 4: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *làng em, nằm lặng lẽ, dáng lúa, lưỡi liềm, lao xao, lầy lội, cần ăng ten* - Luyện đọc câu:  Buổi sáng mặt trời mọc/  Trên nóc ngôi nhà cao/  Để những đêm trăng lặn/  Làm mặt trăng lao xao.//  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Làng quê của bạn nhỏ ở đâu? Hình dáng ngôi làng có gì đặc biệt?  + Câu 2: Làng quê đã đổi thay như thế nào so với trước kia?  + Câu 3: Ngôi trường mới được bạn nhỏ miêu tả như thế nào?  + Câu 4: Hai dòng thơ cuối thể hiện điều gì?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Bài thơ là lời bạn nhỏ giới thiệu ngôi làng nên thơ, khang trang, hiện đại của mình. Bài thơ cũng bày tỏ cảm xúc vui sướng, yêu quý làng mình của bạn nhỏ.*** | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Làng quê của bạn nhỏ nằm bên bờ sông Diêm; hình dáng ngôi làng mềm mại như dáng lúa/cong cong như hình lưỡi liềm  + Làng quê đã có rất nhiều thay đổi: có các ngôi nhà cao tầng; những con đường rộng thênh thang thay cho con đường lầy lội trước kia; nhiều cần ăng ten vươn lên trời cao: trong làng có nhiều ti vi, nhiều ra đi ô; trường làng rất khang trang.  + Ngôi trường mới của  bạn nhỏ rất khang trang, nằm dưới những hàng cây rợp mát.  + Hai dòng thơ cuối cho biết về cảm xúc  của bạn nhỏ: vui sướng vì sự đổi thay của quê hương, yêu quý ngôi làng của mình - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Tìm được từ trái nghĩa trong dòng thơ.  + Biết vận dụng để đặt câu chỉ hoạt động.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| ***1. Tìm từ có nghĩa trái ngược với từ in đậm trong câu thơ:***  *“Những con đường lầy lội /*  *Giờ đã rộng thênh thang”.*  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Ghép đúng để được các cặp từ có nghĩa trái ngược nhau:***  Icon  Description automatically generated  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc:  + GV chuẩn bị sẵn các thẻ từ – HS chia thành các đội, thi tiếp sức ghép nhanh, ghép đúng các thẻ thành 3 cặp từ có nghĩa trái ngược nhau.  + “Xì điện”: HS1 đọc một từ bất kì, chỉ định HS 2 đọc từ có nghĩa trái ngược  với từ đó.  +GV chiếu bài làm của HS lên bảng – HS báo cáo kết quả.  - GV mời nhóm trình bày.  - GV mời nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương,  ***3. Đặt câu phân biệt hai từ có nghĩa trái ngược nhau vừa tìm được trong bài tập 2.***  (GV chiếu bài của HS lên bảng các câu HS đọc.)  – Cả lớp nêu ý kiến; GV nhận xét (về cấu tạo câu, nội dung câu, việc dùng từ – đặc biệt là từ có nghĩa trái ngược nhau,...). Với mỗi cặp từ có nghĩa trái ngược nhau. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày:  Từ có nghĩa trái ngược với rộng là hẹp, chật hẹp, nhỏ, bé, ...  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: suy nghĩ đặt câu về hoạt động của em trong ngày khai giảng.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình:  + lặng lẽ – ồn ào;  + mọc – lặn ;  + khang trang – lụp xụp.  – Một số HS đọc câu mình đã đặt. HS có thể đặt thành 2 câu hoặc 1 câu. VD:  + Mặt Trời lặn, luỹ tre làng chìm trong bỏng chiều.  + Mặt Trời mọc, cả ngôi làng bừng sáng.  + Những ngôi nhà lụp xụp xưa kia giờ đây đã được thay thế bằng những ngôi  nhà cao tầng khang trang, rộng rãi. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video cảnh một só làng xóm xưa và hiện nay.  + GV nêu câu hỏi trong cảnh làng xóm hiện nay em thấy có gì khác so với trước đây.  + Em có cảm nhận gì?  - Nhắc nhở các em cần nghiêm túc trong các hoạt động tập thể. Biết giữ trật tự, lắng nghe, không ồn ào gây rối,...  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**-------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**Nhớ – Viết: SÔNG QUÊ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhớ – viết chính xác 3 khổ thơ đầu của bài thơ Sông quê. Biết trình bày bài

viết thể loại thơ 5 chữ.

-Làm đúng BT phân biệt tiếng có âm đầu s / x hoặc phân biệt tiếng có âm

cuối n / ng.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ, đoạn văn trong các bài tập chính tả.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Nhớ, viết và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận cùng bạn

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Góp phần bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, yêu đất nước qua nội dung bài chính tả.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức hát tập thể bài “Quê hương”  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia nghe nhạc và hát  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Viết đúng chính tả 3 khổ thơ đầu của bài *Sông quê*  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nhớ - Viết. (làm việc cá nhân)**  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị:  – GV nêu nhiệm vụ và đọc mẫu 3 khổ thơ đầu của bài thơ Sông quê.  – GV mời 1 HS đọc thuộc lòng 3 khổ thơ, cả lớp đọc thầm theo để ghi nhớ.  - GV cho HS nói lại cách trình bày bài thơ 4 chữ: Bài chính tả có 3 khổ thơ. Mỗi khổ 4 dòng. Mỗi dòng có 4 tiếng. Giữa các khổ thơ để trống 1 dòng. Tên bài thơ, chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô so với lề vở.  - HS đọc lại 1 lần 3 khổ thơ trong SGK để ghi nhớ.  – HS gấp SGK, nhớ lại 3 khổ thơ và viết bài.  - GV kiểm tra bài viết của HS và chữa nhanh một số bài.  - GV nhận xét chung.  **2.2. Hoạt động 2: *Chọn chữ phù hợp với ô trống***. **(làm việc nhóm 2).**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Chọn tiếng kết hợp được với chữ s hay x?  - GV chiếu slide  - Một số nhóm trình bày kết quả.  -GV cho HS đọc lại đoạn văn đã điền đúng và đủ các chữ. Cả lớp sửa bài (nếu làm chưa đúng).  - Cả lớp và GV nhận xét, thống nhất kết quả  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **2.3. Hoạt động 3: Làm bài tập a hoặc b. (làm việc nhóm 4)**  GV cho HS làm bài tập chính tả phù hợp với vùng miền: ***Chọn tiếng phù hợp với ô trống***  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm, chọn đúng r,d hoặc gi thay cho ô vuông.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Gv cùng cả lớp chốt đáp án  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe.  - HS nhẩm lại nếu chưa nhớ chính xác có thể mở sách đọc lại.  - HS nêu cách trình bày khổ thơ 4 chữ  -1 HS đọc  - HS viết các khổ thơ vào vở.  - HS đổi vở sửa bài cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - HS nối tiếp nhau đọc két quả viết s hoặc x vào ô trống.  - Kết quả trình bày:  sương sớm, sáng bừng, chim sáo, xốn xang  -2 HS đọc  - 1 HS đọc yêu cầu a, dựa vào nghĩa của tiếng bên cạnh chỗ trống để chọn điền tiếng sẻ hoặc tiếng xẻ vào chỗ trống cho đúng  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày  *chia sẻ, cưa xẻ, suôn sẻ, san sẻ* |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| GV hướng dẫn HS hoàn thành phần b bài tập 2,3 SGK bằng hình thức trò chơi.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | | - HS lắng nghe để thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**-----------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT: NÓI VÀ NGHE**

**KỂ CHUYỆN: KHO BÁU ( TIẾT 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**- Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

Nghe hiểu và nhớ nội dung câu chuyện Kho báu; Dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý, trả lời được các CH; kể lại được từng đoạn và toàn bộ văn bản; biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,... trong khi kể.

+ Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Cần yêu quý đất đai, chăm lao động.

**- Phát triển năng lực văn học**

Hiểu được ý nghĩa của câu chuyện: Nếu biết yêu quý đất đai, lao động chăm chỉ thì sẽ có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

- **Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

+ NL giao tiếp và hợp tác: nghe – kể, trao đổi với bạn;

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: rút ra ý nghĩa của câu chuyện và bài học cho bản thân.

- Góp phần phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm (chăm lao động, trân trọng giá trị lao động).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Nghe hiểu và nhớ nội dung câu chuyện Kho báu; Dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý, trả lời được các CH; kể lại được từng đoạn và toàn bộ văn bản; biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,... trong khi kể.  + Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Cần yêu quý đất đai, chăm lao động.  **G-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nghe và kể lại câu chuyện**  **+ Giới thiệu câu chuyện**  GV chiếu tranh, giới thiệu câu chuyện sẽ kể.  + **Nghe kể chuyện**  GV kể cho HS nghe toàn bộ câu chuyện: Kể diễn cảm, chú ý cách mở đầu, kết thúc hấp dẫn; Chú ý giọng của người dẫn chuyện; giọng của người cha. (Lần 1)  - GV nêu 5 câu hỏi gợi ý của SGK để định hướng chú ý của HS.  - GV kể cho HS nghe lần lượt từng đoạn câu chuyện (lần 2), kết hợp sử dụng tranh minh hoạ và đặt câu hỏi sau mỗi đoạn chuyện cho HS trả lời; giúp HS ghi nhớ các tình tiết của câu chuyện.  - GV kể lần 3: cho HS xem video kể chuyện).  **+ Trả lời câu hỏi**: GV nêu câu hỏi – HS trả lời các câu hỏi:  (a) Hai vợ chồng người nông dân chịu khó như thế nào?  b) Tính tình hai người con của họ ra sao?  c) Trước khi mất, người cha dặn dò các con điều gì?  d) Hai người con đã làm gì? Không tìm thấy thứ cha nói, họ làm gì?    e) Cuối cùng, hai người con đã như thay đổi như thế nào?  + **Kể chuyện trong nhóm**  – HS tập kể chuyện trong nhóm (luân phiên để mỗi HS được kể tất cả các đoạn).  GV theo dõi, giúp đỡ HS kể chuyện.  + **Thi kể chuyện trước lớp: Trò chơi: Ô cửa bí mật**  - Các nhóm cử đại diện chơi trò chơi  - GV tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài kể của các nhóm / các bạn.  **2. 2. Hoạt động 2. Trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện**  - 1 HS đọc BT 2 trong SGK.  - HS thảo luận nhóm đôi (nhanh);  - Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  – GV tổng kết:  (a) Kho báu mà người cha dặn các con tìm chính là thành quả của sức lao động, của sự cần cù, chăm chỉ.  (b) Câu chuyện khuyên chúng ta yêu quý đất đai và chăm chỉ lao động: Nếu biết yêu quý đất đai, lao động chăm chỉ thì sẽ có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.  - GV nhận xét, sửa sai | - HS quan sát tranh  - Cả lớp nghe GV kể lần 1  - HS đọc 5 câu hỏi GV chiếu lên bảng  - HS nghe GV kể lần 2 nghe và trả lời câu hỏi.  - HS theo dõi video kể chuyện  - HS lắng nghe và trả lời:  + Hai ông bà thường ra đồng từ lúc gà gáy sáng và trở về nhà khi đã lặn Mặt Trời; đến vụ lúa, họ cấy lúa; gặt hái xong, họ lại trồng khoai, trồng cà. Họ không để cho đất nghỉ; chẳng lúc nào ngơi tay.  + Hai con của họ đều lười biếng / không chăm chỉ: ngại làm ruộng, chỉ mơ chuyện hão huyền.  + Người cha nói: Ruộng nhà có một kho báu, các con hãy tự đào lên mà dùng”.  + Theo lời cha, hai người con đào bởi cả đám ruộng để tìm kho báu. Vụ mùa đến mà vẫn chưa thấy kho báu, họ đành trồng lúa. Hết mùa lúa, họ lại đào bới tiếp.  + Họ đã hiểu lời cha dặn: muốn có nhiều của cải thì phải cần cù lao động, họ đã trở thành những người lao động chăm chỉ.  - Nhóm tập kể từng đoạn câu chuyện  -Nhóm xung phong kể chuyện trước lớp theo trò chơi GV hướng dẫn  - HS trả lời theo hiểu biết.  - 2 HS đọc.  - HS xung phong trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  - GV cho Hs xem một câu chuyện kể của học sinh nơi khác để chia sẻ với học sinh.  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong câu chuyện  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.- Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: ĐỒNG QUÊ YÊU DẤU**

**Bài 02: PHÉP MÀU TRÊN SA MẠC (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng từ phiên âm tên riêng nước ngoài I-xra-en, các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai: núi đá, nước, xen lẫn, phép mầu, khắc nghiệt, kĩ thuật, nhỏ giọt, phát triển, phủ xanh, xen giữa, xuất khẩu thuỷ sản...Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo ngữ nghĩa.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài: I-xra-en, sa mạc, thuỷ sản, thu nhập

bình quân,... Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.

- Hiểu ý nghĩa của bài: Trí thông minh và sự sáng tạo đã giúp người I-xra-en chiến thắng thiên nhiên khắc nghiệt, tạo nên những cánh đồng xanh tốt, những trang trại thuỷ sản trù phú trên sa mạc khô cằn, đưa I-xra-en trở thành một nước giàu mạnh.

– Mở rộng vốn từ về nông thôn. Nhận biết và sử dụng được bộ phận trả lời cho câu hỏi Bằng gì?.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được sự diệu kì trong thành quả lao động của người dân I-xra-en qua các chi tiết đối lập nhau trong văn bản (giữa những khắc nghiệt của thiên nhiên và thành quả tuyệt vời như phép mầu của người dân).

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: cần cù, vượt qua khó khăn, sáng tạo trong học tập và lao động

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua bài đọc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Giải cứu đại dương”.  - Hình thức chơi: HS hãy giúp nàng tiên giải cứu sinh vật biển trên trò chơi để đọc 1 khổ thơ trong bài “Làng em” và trả lời câu hỏi.  + Câu 1: Làng quê bạn ở đâu?  + Câu 2: Làng quê đã đổi thay như thế nào so với trước kia?  + Câu 3: Ngôi trường mới được bạn nhỏ miêu tả như thế nào?  + Câu 4: Hai dòng thơ cuối thể hiện điều gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - 4 HS tham gia:  + Làng quê của bạn nhỏ nằm bên bờ sông Diêm  + có các ngôi nhà cao tầng; những con đường rộng thênh thang thay cho con đường lầy lội trước kia; nhiều cần ăng ten vươn lên trời cao: trong làng có nhiều ti vi, nhiều ra đi ô; trường làng rất khang trang  + Ngôi trường mới của bạn nhỏ rất khang trang, nằm dưới những hàng cây rợp mát  + (Hai dòng thơ cuối cho biết về cảm xúc của bạn nhỏ: vui sướng vì sự đổi thay của quê hương, yêu quý ngôi làng của mình.)- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng từ phiên âm tên riêng nước ngoài I-xra-en, các từ ngữ có âm, vần, thanh  + Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài: I-xra-en, sa mạc, thuỷ sản, thu nhập  bình quân,... Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.  + Hiểu ý nghĩa của bài  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm toàn bài. Giọng thong thả, ttrang trọng. Nhấn giọng các từ gợi tả, gợi cảm.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (6 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *sa mạc*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *Thuỷ sản*.  + Đoạn 3: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *núi đá, nước, xen lẫn, phép mầu, khắc nghiệt, kĩ thuật, nhỏ giọt, phát triển, phủ xanh, xen giữa, xuất khẩu thuỷ sản*  - Luyện đọc câu: *Nhờ hệ thống đường ống gắn các đầu nhỏ giọt,/ nước và phân bón được cung cấp thường xuyên,/ giúp cây phát triển,/ phủ xanh sa mạc.//*  - GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV tổ chức theo kĩ thuật Mảnh ghép: mỗi nhóm chuyên trả lời 1 câu hỏi. Sau đó, ở nhóm ghép, HS sẽ thảo luận cả 3 câu hỏi.  - Một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận; các nhóm khác nêu ý kiến, bổ sung.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Người dân I-xra-en đã biến sa mạc thành đồng ruộng xanh tốt bằng cách nào?  + Câu 2: Các trang trại thuỷ sản của I-xra-en được lập ra ở đâu?  + Câu 3: Nhờ đâu mà người I-xra-en đã làm nên “phép mầu trên sa mạc”?  GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Bài viết thể hiện sự thán phục của tác giả trước óc sáng tạo, sự cần cù và ý chí của người dân I-xra-en. Họ đã thực sự tạo ra “phép***  ***mầu” khi biến sa mạc vốn khô cằn, tưởng như không một giọt nước, thường không có cây cối nào mọc được thành những cánh đồng xanh tươi, những trang trại thuỷ sản lớn..*** | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS ghép được các từ ngữ với lời giải từ ngữ  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Người dân I-xra-en đã biến sa mạc thành ruộng đồng xanh tốt bằng kĩ thuật tưới nhỏ giọt, tiết kiệm nước và đảm bảo cung cấp nước, phân bón thường xuyên cho cây trồng.  + Các trang trại thuỷ sản được xây dựng ngay trên sa mạc khô cằn, xen giữa những cánh đồng cà chua, anh đào, ô liu,...  + Nhờ sự cần cù, trí thông minh, sáng tạo, người I-xra-en đã làm nên “phép mầu trên sa mạc”  - 1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.  - HS đọc lại nội dung bài. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Mở rộng vốn từ về nông thôn.  + Nhận biết và sử dụng được bộ phận trả lời cho câu hỏi Bằng gì?  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 1  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  ***1. Tìm bộ phận trả lời cho câu hỏi Bằng gì?***  **-** GV chiếu bài làm lên bảng.  **-** Cho HS làm VBT  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Tìm các từ ngữ chỉ những sự vật thể hiện đặc điểm của nông thôn mới***  Diagram  Description automatically generated  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời HS trình bày.  GV trình chiếu BT 2 trên bảng, một số HS trình bảy kết quả  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp, suy nghĩ và trả lời câu hỏi:  - HS gạch dưới các câu có từ bằng vào VBT. Nêu ý kiến  a) I-xra-en phát triển chủ yếu bằng trí óc sáng tạo.  b) Ngành I-xra-en đã biến sa mạc thành ruộng đồng xanh tốt bằng kĩ thuật tưới nhỏ giọt.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và ghép đúng các ý với nhau.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình:  Các từ ngữ chỉ những sự vật thể hiện đặc điểm của nông thôn mới là In-tơ-nét, nhà văn hóa, đèn điện, kĩ thuật mới, đường nhựa, máy nông nghiệp.  - Các nhóm nhận xét. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video chiếu các con vậtsống trên sa mạc  + GV cùng trao đổi với HS về cách xếp hình, nét đẹp, về tình yêu đất nước, biển đảo Việt Nam,...  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**-------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: ĐỒNG QUÊ YÊU DẤU**

**Góc sáng tạo: THƯ GỬI NGƯỜI THÂN (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được bức thư cho người thân theo 1 trong 2 đề; chữ viết rõ ràng, đúng chính tả, ngữ pháp. Biết viết phong bì thư

- Phát triển năng lực văn học: Bộc lộ được cảm xúc của bản thân khi kể; thể hiện được tình cảm và thái độ lịch sự (lễ phép với ông, bà, cô, chú, bác,..); sử dụng từ xung hô, lời chào, lời chúc,... phù hợp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: thông qua việc viết thư cho đối tượng giao tiếp cụ thể, góp phần phát triển năng lực tự chủ khi tập gửi thư

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Bồi dưỡng tình cảm gia đình thông qua việc viết thư, đồng thời củng cố ý thức và niềm tin về xây dựng nông thôn mới; bồi dưỡng tình cảm yêu quê hương, yêu thiên nhiên.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức nghe hát : ba ngọn nến lung linh để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi về nội dung bài hát  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Viết được bức thư cho người thân theo 1 trong 2 đề; chữ viết rõ ràng, đúng chính tả, ngữ pháp. Biết viết phong bì thư  - Phát triển năng lực văn học: Bộc lộ được cảm xúc của bản thân khi kể; thể hiện được tình cảm và thái độ lịch sử  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: TRẢ BÀI VIẾT 2: Viết thư thăm bạn**  - GV trả Bài viết 2 (Bài 12): Viết thư thăm bạn (trả lời bức thư của bạn).  Biểu dương những câu văn, đoạn văn hay. Nêu những điều HS cần rút kinh nghiệm.  - GV nhận xét, bổ sung. | - GV nghe HS nhận xét, sửa sai  - Các nhóm khác nhận xét, trao đổi thêm |
| **3. Luyện tập***.*  **-** Mục tiêu:  + Viết được đoạn văn kể về việc chuẩn bị đi khai giảng. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.  + Biết sử dụng dấu câu phù hợp.  **-** Cách tiến hành: | |
| **3.1. 1. Giới thiệu bài**- GV mời HS viết vào vở ôli.  - GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.  **3.2. Chuẩn bị.**  − GV mời 1 HS đọc trước lớp YC của BT 1.  – GV cho HS chọn đề 1 hoặc đề 2.  − GV đặt câu hỏi gợi ý:  + Em sẽ viết thư gửi ai?  + Dòng đầu thư, em sẽ viết thế nào?  + Em dùng cặp từ xưng hô nào để thể hiện sự kính trọng?  + Trong phần nội dung, em sẽ hỏi thăm ông điều gì, kể cho ông nghe điều gì?  + Phần cuối thư, em chúc ông điều gì, hứa hẹn điều gì?  + Kết thúc lá thư, em viết gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3.3: Viết thư (BT 1, BT 2)**  -HS viết thư vào giấy đã chuẩn bị. HS minh hoạ nội dung bức thư: vẽ tranh minh hoạ, hoặc gắn tranh ảnh chuẩn bị sẵn.  − GV đến từng bàn giúp đỡ HS yếu, kém; khuyến khích HS khá, giỏi viêt, sáng tạo; phát hiện những bức thư hay.  - GV mời một vài em đọc thư trước lớp.  Cả lớp và GV nhận xét, khen ngợi những HS viết thư hay, diễn đạt lưu loát; dùng từ xưng hô phù hợp, tình cảm; minh hoạ đẹp, phù hợp nội dung bức thư.  - GV đọc, chữa 5 – 7 bức thư (lỗi chính tả, từ, câu,...). HS tự chữa lỗi trong bức thư của mình.  - GV thu một số bài chấm và nhận xét chung cả lớp.  **3.4: Viết phong bì thư (BT 3)**  HS thực hành viết các thông tin cần thiết lên phong bì đã chuẩn bị; dán tem thư.  - Một số HS giới thiệu phong bì thư của mình. HS và GV nhận xét. GV hướng dẫn HS sửa / bổ sung thông tin trên phong bì | - HS viết bài vào vở ôli.  - 1-3 HS đọc bài viết của mình trước lớp- các HS khác nhận xét  +Em sẽ viết thư gửi ông nội em gửi nội em.  +Em viết nơi viết thư; ngày, tháng, năm viết thư, VD: Nghệ An, ngày… tháng… năm 2022).  +Em sẽ viết: Ông kínhyêu của cháu! / Nội yêu quý của con!/...  + Em sẽ hỏi thăm sức khoẻ của ông, kể cho ông nghe về cảm xúc của em sau một chuyến về thăm quê (một kì nghỉ ở nông thôn) / kể về những thay đổi tốt đẹp gần đây ở địa phương em.  Em sẽ chúc ông luôn mạnh khoẻ. Em hứa sẽ đi thăm ông vào kì nghỉ hè tới.  + Em viết lời chào ông, kí tên và viết tên của em.  - HS viết vào giấy  -GV giúp đỡ  - 2- 3 Hs đọc bài viết trước lớp.  - HS trang trí thêm trên phong bì thư, như vẽ hoa, ngôi sao,... vào những vị trí phù hợp. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV mở cho HS chơi trò chơi: Gấp thư  +GV cho HS tham gia trò chơi để nhận biết cách gấp thư, bỏ thư vào phong bì, dán phong bì để chuẩn bị gửi thư.  + Nêu cảm nhận của em khi gấp phong bì thư  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS lắng nghe bài hát.  - Cùng trao đổi với GV về cảm nhận của mình về cách gấp phong bì thư.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |